

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 246/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Hậu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2. Ông Phạm Văn Trung.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 94, tổ 4, ấp TH, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang.

*- Bị đơn:* Ông Phan Kỳ P, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 184, tổ 07, ấp TA, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang.

*(Bà H có mặt, ông P vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Kỳ P do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1992 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TMT, hôn nhân lần thứ nhất của bà và ông P. Sau khi kết hôn bà và ông P chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P chung sống với người phụ nữ khác bên ngoài nên từ đó bà và ông P đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà H và ông P có 03 con chung tên Phan Thị Thúy A, sinh năm 1994; Phan Thị Thảo N, sinh ngày 20/9/1997 và Phan Vĩ K, sinh ngày 31/10/2000. Hiện 02 con chung tên Thúy A và Thảo N đã thành niên và có khả năng tự lập, nên không yêu cầu giải quyết, riêng đối với con chung tên Vĩ K thì bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn ông Phan Kỳ P vắng mặt tại phiên tòa.

\* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đều thực hiện tuân theo pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên họp và tại phiên tòa không lý do là không tuân theo pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Về con chung có 03 con chung tên Phan Thị Thúy A, sinh năm 1994; Phan Thị Thảo N, sinh ngày 20/9/1997 và Phan Vĩ K, sinh ngày 31/10/2000. Hiện 02 con chung tên Thúy A và Thảo N đã thành niên và có khả năng tự lập nên không xem xét, riêng đối với con chung tên Vĩ K giao cho bà H nuôi dạy là hợp lý, về cấp dưỡng do bà H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung bà H khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

##### **[1.1] Về quan hệ tranh chấp:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể bà Nguyễn Thanh H yêu cầu xin ly hôn với ông Phan Kỳ P. Con chung có 03 con chung, trong đó 02 con lớn đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, đối với con nhỏ tên Phan Vĩ K, bà H yêu cầu được nuôi và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có. Do vậy, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

##### **[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Do đây là loại kiện về tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:**

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên bà Nguyễn Thanh H làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

**[1.4] Về thủ tục tố tụng:**

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bà H có mặt, ông P vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:**

**[2.1] Về hôn nhân:** Giữa bà Nguyễn Thanh H và ông Phan Kỳ P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, bà H yêu cầu xin ly hôn với ông P, ông P vắng mặt nhiều lần không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông P thật sự đã đổ vỡ, nguyên nhân do ông P không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường hay cãi vã gây mất hạnh phúc, hơn nữa ông P có quan hệ với người phụ nữ khác, mặt khác khi Tòa án triệu tập ông P tham gia phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn, nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt, điều này thể hiện ông không muốn đoàn tụ gia đình, do vậy việc bà H xin ly hôn với ông P là có căn cứ nên chấp nhận.

**[2.2] Về con chung:** Bà H và ông P có 03 con chung tên Phan Thị Thúy A, sinh năm 1994; Phan Thị Thảo N, sinh ngày 20/9/1997 và Phan Vĩ K, sinh ngày 31/10/2000. Hiện 02 con chung tên Thúy A và Thảo N đã thành niên và có khả năng tự lập nên không xem xét, giải quyết, riêng đối với con chung tên Vĩ K đang sống ổn định với bà H, hơn nữa theo nguyện vọng của cháu K cũng có ý kiến xin được sống chung với bà H, nên xét giao cháu K cho bà H nuôi dạy là hợp lý.

**[2.3] Về cấp dưỡng:** Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[2.4] Về tài sản chung và nợ chung:** Bà H khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

**[3] Về án phí:** Do yêu cầu xin ly hôn của bà H được chấp nhận, nên bà H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí bà H phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017532 ngày 29/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, như vậy bà H đã nộp đủ.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 233, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thanh H đối với ông Phan Kỳ P.

- Về con chung: Đối với con chung Phan Thị Thúy A, sinh năm 1994 và Phan Thị Thảo N, sinh ngày 20/9/1997 đã trưởng thành và tự lập nên không xem xét, giải quyết. Đối với con chung Phan Vĩ K, sinh ngày 31/10/2000 giao cho bà H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông P được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017532 ngày 29/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, bà H đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Thạnh Mỹ Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Hậu**